

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

“V/v: Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cảnh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Nguyễn Văn Lam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng** tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh – sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Á – sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày: Về hôn nhân, tôi và ông Đỗ Văn Á yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B – huyện N – tỉnh Kon Tum vào ngày 30/3/2011. Sau kết hôn thì chúng tôi về cư trú, sinh sống tại thôn L – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk từ đó cho đến nay.

Quá trình chung sống thì chúng tôi không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn càng trầm trọng do không có tiếng nói chung nên dẫn đến việc hai người đã sống ly thân nhau.

Nay xét thấy tình cảm đã hết, cuộc sống chung không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và để giải thoát cho nhau nên tôi quyết định ly hôn với ông Đỗ Văn Á.

Về con chung: Có 02 con là cháu Đỗ Hùng A – sinh ngày 06/6/2006 và cháu Đỗ Thị Vân A – sinh ngày 22/10/2012. Các cháu hiện đang ở cùng với tôi và nguyện vọng của tôi là nhận nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là ông Đỗ Văn Á nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh vẫn giữ nguyên nội dung như yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Bị đơn ông Đỗ Văn Á vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn với ông Đỗ Văn Á.

Con chung: Giao cháu Đỗ Thị Vân A – sinh ngày 22/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ, do đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, trách chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh về yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn Á và việc nuôi con. Ông Đỗ Văn Á có địa chỉ thường trú tại thôn L – xã P – huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Văn Á mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Đỗ Văn Á yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum vào ngày 30/3/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Đỗ Văn Á hiện nay đã sống ly thân với nhau.

Qua xác minh thì thấy giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh với ông Đỗ Văn Á có mâu thuẫn với nhau, thỉnh thoảng có to tiếng, cãi cọ nhau. Hiện nay bà Nh và ông Á đang sống ly thân với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh với ông Đỗ Văn Á đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà Nh mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận để bà Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn với ông Đỗ Văn Á.

[4.2]. Về con chung: Cháu Đỗ Thị Vân A – sinh ngày 22/10/2012 hiện đang sống với bà Nguyễn Thị Tuyết Nh. Để đảm bảo môi trường sống hiện tại cũng như sự phát triển tốt và theo nguyện vọng của cháu, cần giao cháu A cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Đối với cháu Đỗ Hùng A – sinh ngày 06/6/2006 hiện nay đã trên 18 tuổi, đầy đủ năng lực hành vi nên việc nuôi con không đặt ra để xem xét.

Ông Đỗ Văn Á được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn với ông Đỗ Văn Á.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Vân A – sinh ngày 22/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Đỗ Văn Á được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002543 ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Ủy ban nhân dân xã B, N, Kom Tum;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

## **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Trần Cảnh Toàn**